

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo thạc sĩ đợt 1 năm 2025

Thực hiện kế hoạch năm học 2024-2025, căn cứ Đề án tuyển sinh sau đại học năm 2025 của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHNN, ĐHQGHN), Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2025, cụ thể như sau:

1. Danh sách các ngành tuyển sinh đợt 1 năm 2025

STT	Tên ngành	Chỉ tiêu
1.	Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Tiếng Anh	125
2.	Ngôn ngữ Anh	15
3.	Ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Anh	8
Tổng		148

Lưu ý: Chỉ tiêu tuyển sinh có thể được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của thí sinh xét tuyển.

2. Phương thức tuyển sinh: (1) Xét tuyển thẳng; (2) Xét tuyển đánh giá hồ sơ và phỏng vấn.

2.1. Xét tuyển thẳng

2.1.1. Điều kiện xét tuyển thẳng: thí sinh cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau

(1) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Sư phạm Tiếng Anh của Trường ĐHNN, ĐHQGHN và đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng, hạng Khá trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời điểm nộp hồ sơ) bao gồm CTĐT Sư phạm Tiếng Anh chất lượng cao, CTĐT Sư phạm Tiếng Anh chuẩn;

- Tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng, hạng Giỏi trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời điểm nộp hồ sơ) bao gồm CTĐT Sư phạm Tiếng Anh chuẩn, CTĐT Ngôn ngữ Anh chuẩn, CTĐT Ngôn ngữ Anh chất lượng cao theo Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT;

- Tốt nghiệp đại học chính quy ngành phù hợp, hạng Giỏi trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời điểm nộp hồ sơ) bao gồm CTĐT Sư phạm Tiếng Anh chuẩn, CTĐT Sư phạm Tiếng Anh chất lượng cao, CTĐT Ngôn ngữ Anh chuẩn, CTĐT Ngôn ngữ Anh chất lượng cao theo Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT;

(2) Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quy địa phương nơi cư trú xác nhận;

(3) Có đủ sức khỏe để học tập;

(4) Nộp hồ sơ và lệ phí xét tuyển đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

2.1.2. Quy định về mức điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học

- Đối với công trình nghiên cứu khoa học sinh viên:
 - Đạt giải thưởng cấp ĐHQGHN hoặc cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo: giải nhất 0.2 điểm, giải nhì 0.15 điểm, giải ba 0.1 điểm, giải khuyến khích 0.07 điểm;
 - Đạt giải thưởng cấp trường hoặc cấp khoa trực thuộc: giải nhất 0.1 điểm, giải nhì 0.07 điểm, giải ba 0.05 điểm.
- Đối với bài báo khoa học đăng ở tạp chí ISI: 0.3 điểm; bài báo đăng trên tạp chí Scopus/quốc tế khác: 0.2 điểm; bài báo đăng trên kỷ yếu Hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc tế/quốc gia: 0.15 điểm.
- Sinh viên có nhiều thành tích thì được tích lũy điểm thưởng nhưng không quá 0.5 điểm.
- Điểm thưởng về thành tích nghiên cứu khoa học có thể được cộng thêm vào điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của thí sinh để xét tuyển thẳng.

2.2. Xét tuyển theo hồ sơ và phỏng vấn

2.2.1. Điều kiện xét tuyển: thí sinh cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau

- (1) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ Khá trở lên hoặc có công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu. Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.
- (2) Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận;
- (3) Có đủ sức khỏe để học tập;
- (4) Nộp hồ sơ và lệ phí xét tuyển đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

2.2.2. Hình thức xét tuyển:

- Đánh giá hồ sơ: Thí sinh đạt từ 50 điểm (thang điểm 100) trở lên ở phần đánh giá hồ sơ sẽ tiếp tục tham gia phần phỏng vấn. Tiêu chí đánh giá hồ sơ xem tại Phụ lục 3.
- Phỏng vấn: Đánh giá chung về năng lực ngôn ngữ, động cơ và mục đích học tập; đánh giá kiến thức chuyên môn và năng lực nghiên cứu của thí sinh. Cấu trúc phần Phỏng vấn xem tại Phụ lục 4. Điểm Phỏng vấn của thí sinh phải đạt từ 50 điểm (thang điểm 100) trở lên mới được xét tuyển.
- Điểm xét tuyển là tổng điểm của phần Đánh giá hồ sơ và phần Phỏng vấn quy đổi sang thang điểm 20. Mức điểm tối thiểu để được xét tuyển là 10 điểm (thang điểm 20). Hội đồng tuyển sinh căn cứ vào điểm xét tuyển để xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét trúng tuyển theo các tiêu chí phụ sau: xét điểm phỏng vấn từ cao xuống thấp, xét điểm đánh giá hồ sơ từ cao xuống thấp.

3. Kế hoạch xét tuyển thẳng và xét tuyển

- Đăng ký xét tuyển thẳng, xét tuyển trực tuyến và nộp hồ sơ bản cứng: từ 8h00 ngày 15/3/2025 đến 17h00 ngày 29/4/2025
- Tổ chức xét tuyển thẳng và đánh giá hồ sơ xét tuyển: từ ngày 05/5/2025 đến ngày 09/5/2025
- Công bố kết quả xét tuyển thẳng: trước 17h00 ngày 09/5/2025
- Tổ chức phỏng vấn xét tuyển: ngày 17/5/2025 (thứ Bảy)
- Công bố kết quả xét tuyển: trước 17h00 ngày 05/6/2025
- Tổ chức nhập học và khai giảng: dự kiến ngày 20/6/2025

Lưu ý:

- Nhà trường sẽ công bố kết quả xét tuyển trên website ulis.vnu.edu.vn và nhắn tin theo số điện thoại thí sinh đã đăng ký trong hồ sơ.
- Nhà trường không gửi giấy báo trúng tuyển. Thí sinh nhận trực tiếp tại Trường trong ngày nhập học.

4. Đăng ký xét tuyển

Việc đăng ký xét tuyển được thực hiện theo ba bước:

Bước 1: Đăng ký trên phần mềm tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN

Thí sinh truy cập vào phần mềm tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN tại địa chỉ <https://tssdh.vnu.edu.vn> và thực hiện đăng ký xét tuyển trực tuyến theo hướng dẫn. Thí sinh đã đăng ký tài khoản trong những kỳ tuyển sinh trước và chưa nhập học tại bất kỳ đơn vị nào trong ĐHQGHN có thể sử dụng tài khoản đã có để đăng ký xét tuyển trong năm 2025. Thí sinh phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực trong các thông tin khai báo.

Bước 2: Nộp lệ phí xét tuyển

- Lệ phí xét tuyển: 280.000 đồng/thí sinh
- Hình thức nộp: chuyển khoản vào tài khoản sau
 - Tên tài khoản: Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN
 - Số tài khoản: 2158969696 tại Ngân hàng BIDV Cầu Giấy
 - Nội dung chuyển khoản: TSSDH_Họ tên thí sinh_Số CCCD

Bước 3: Nộp hồ sơ bản cứng

- Thí sinh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ gồm:
 - Phiếu đăng ký xét tuyển đào tạo thạc sĩ (theo mẫu tại địa chỉ <https://tinyurl.com/tsthsulis>);
 - Sơ yếu lý lịch (viết năm 2025 có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú);
 - Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học; chứng nhận công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo trong trường hợp bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp;

- Minh chứng về bài báo và công trình nghiên cứu khoa học (nếu có);
- Minh chứng về các giải thưởng, thành tích khác (nếu có);
- Giấy chứng nhận sức khỏe do một bệnh viện đa khoa cấp (còn thời hạn trong vòng 12 tháng);
- Công văn cử đi xét tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người xét tuyển là công chức, viên chức)
- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng 102, nhà A3 - Phòng Đào tạo và Người học, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN, số 2 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Lưu ý:

- Hội đồng tuyển sinh không hoàn trả bản cứng hồ sơ đăng ký xét tuyển, không hoàn trả lệ phí của thí sinh đã nộp nếu thí sinh không trúng tuyển.
- Thí sinh không hoàn thành đầy đủ ba bước đăng ký như trên sẽ không đủ điều kiện xét tuyển kỳ thi tuyển sinh sau đại học năm 2025.
- Sau 17h00 ngày 29/4/2025, phần mềm tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN sẽ đóng cổng tuyển sinh, thí sinh đã đăng ký xét tuyển không được phép chuyển đổi từ Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu sang Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng và ngược lại.

5. Học phí: Thí sinh trúng tuyển phải đóng học phí theo quy định của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 và Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023. Mức thu cụ thể sẽ được thông báo theo hướng dẫn thu học phí hàng năm của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

6. Thông tin chi tiết liên hệ

Phòng Đào tạo và Người học, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Địa chỉ: Phòng 102, nhà A3, số 2 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội
 - Điện thoại: 024 66806770 (trong giờ hành chính)
 - Email: sdhcfl@gmail.com
 - Website: <https://ulis.vnu.edu.vn> mục Tuyển sinh/Tuyển sinh Sau đại học
- Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các cơ sở đào tạo liên quan;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: QTĐH, ĐTNH, N02.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Hà Lê Kim Anh



Phụ lục 1. Các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

(Kèm theo Thông báo số 1214 /TB-ĐHNN ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

1. Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu

Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu có mục tiêu và nội dung theo hướng chuyên sâu về nguyên lý, lý thuyết cơ bản trong các lĩnh vực khoa học, phát triển các công nghệ nguồn làm nền tảng để phát triển các lĩnh vực khoa học ứng dụng và công nghệ. Trong đó khối lượng nghiên cứu khoa học từ 24 đến 30 tín chỉ, bao gồm 12 đến 15 tín chỉ cho các dự án, và chuyên đề nghiên cứu; 12 đến 15 tín chỉ cho luận văn tốt nghiệp. Thời gian thực hiện luận văn tối thiểu 6 tháng.

Chương trình này dành cho thí sinh có hạng tốt nghiệp đại học từ Khá trở lên hoặc có hạng tốt nghiệp đại học Trung bình/ Trung bình Khá và có công bố khoa học như sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu.

2. Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng

Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng có mục tiêu và nội dung theo hướng phát triển kết quả nghiên cứu cơ bản, ứng dụng công nghệ nguồn thành các giải pháp công nghệ, qui trình quản lý, thiết kế các công cụ hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu đa dạng của con người. Trong đó khối lượng thực tập từ 6 đến 9 tín chỉ; học phần tốt nghiệp từ 6 đến 9 tín chỉ dưới hình thức làm đề án. Thời gian thực hiện đề án tối thiểu 6 tháng.

Chương trình này dành cho thí sinh có hạng tốt nghiệp đại học Trung bình/ Trung bình Khá hoặc Khá trở lên.

Lưu ý: Thí sinh lựa chọn Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu hoặc Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng ngay khi đăng ký xét tuyển trực tuyến trên phần mềm tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN trong thời hạn quy định. Sau khi hết thời gian đăng ký, thí sinh không được phép chuyển đổi từ Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu sang Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng và ngược lại.



Phụ lục 2. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp
trong tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2025
 (Kèm theo Thông báo số 1214 /TB-ĐHNN ngày 14 tháng 3 năm 2025
 của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

TT	Chuyên ngành xét tuyển	Ngành đúng	Ngành phù hợp
1.	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Sư phạm tiếng Anh
2.	Ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh	Sư phạm tiếng Anh
3.	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	Sư phạm tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh



Phụ lục 3. Hướng dẫn tiêu chí và cách tính điểm chấm hồ sơ xét tuyển

Kèm theo Thông báo số 1214/TB-ĐHNN ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

I. Các mốc thang điểm qui đổi:

1. Xuất sắc (Điểm TBC từ 3,6 đến 4,0):	80 điểm
2. Giỏi (Điểm TBC từ 3,2 đến 3,59):	70 điểm
3. Khá (Điểm TBC từ 2,5 đến 3,19):	60 điểm
4. Trung bình (Điểm TBC từ 2,0 đến 2,49):	50 điểm

II. Bảng qui đổi điểm:

9,0 – 10	tương ứng với	A ⁺	điểm quy đổi	4.0
8,5 – 8,9	tương ứng với	A	điểm quy đổi	3.7
8,0 – 8,4	tương ứng với	B ⁺	điểm quy đổi	3.5
7,0 – 7,9	tương ứng với	B	điểm quy đổi	3.0
6,5 – 6,9	tương ứng với	C ⁺	điểm quy đổi	2.5
5,5 – 6,4	tương ứng với	C	điểm quy đổi	2.0
5,0 – 5,4	tương ứng với	D ⁺	điểm quy đổi	1.5
4,0 – 4,9	tương ứng với	D	điểm quy đổi	1.0
Dưới 4,0	tương ứng với	F	điểm quy đổi	0

III. Tính điểm NCKH và thành tích khác:

1. Đạt giải thưởng cấp ĐHQGHN hoặc cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo: 10 điểm; Cấp sở GDĐT: 8 điểm; cấp huyện/cục: 6 điểm;

2. Đạt giải thưởng cấp trường đại học hoặc cấp khoa trực thuộc/ cấp trường phổ thông: 5 điểm;

3. Bài báo/công bố quốc tế: Đối với bài báo khoa học đăng ở tạp chí ISI/Scopus/Web of Science: 10 điểm/1 bài; bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín khác: 9 điểm/1 bài; bài công bố toàn văn đăng trên kỷ yếu Hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc tế có phản biện: 8 điểm/1 bài;

4. Bài báo/công bố trong nước: Các bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong danh mục tạp chí do hội đồng GSNN qui định được tính điểm như sau: tạp chí 1 điểm = 8 điểm/1 bài; tạp chí 0.75 điểm = 7 điểm/1 bài; tạp chí 0.5 điểm = 6 điểm/1 bài; tạp chí 0.25 điểm = 5 điểm/1 bài; Các tạp chí khác tạp chí khác không thuộc danh mục hội đồng GSNN qui định có chỉ số ISSN: 1 điểm/1 bài; Bài công bố toàn văn đăng trên kỷ yếu Hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia có phản biện: 4 điểm/1 bài;

5. Bài trình bày hội thảo (không có toàn văn) cấp quốc tế: 5 điểm/ 1 bài; cấp quốc gia: 3 điểm/1 bài;

6. Bài trình bày nghiên cứu tại tập san/hội thảo không có chỉ số ISSN: cấp Trường tính 2 điểm/1 bài; cấp Khoa/Bộ môn tính 1 điểm/1 bài; sáng kiến kinh nghiệm tính 1 điểm/1 sáng kiến;

7. Tham gia 1 hoạt động phục vụ cộng đồng: 10 điểm.



Phụ lục 4. Cấu trúc phần thi phỏng vấn tuyển sinh đào tạo thạc sĩ theo phương thức xét tuyển

(Kèm theo Thông báo số 1214/TB-ĐHNN ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Thời gian phỏng vấn: 12 phút/1 thí sinh
- Hình thức: 2GK/1 thí sinh
- Ngôn ngữ phỏng vấn: Ngôn ngữ thí sinh đăng ký xét tuyển theo ngành đào tạo
- Số phần: 2
- Thang điểm đánh giá: 100
- Mục đích: Đánh giá chung về năng lực ngôn ngữ, động cơ và mục đích học tập; đánh giá kiến thức chuyên môn và năng lực nghiên cứu của thí sinh.

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

PHẦN 1: 50 ĐIỂM

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ NĂNG LỰC NGÔN NGỮ, ĐỘNG CƠ VÀ MỤC ĐÍCH HỌC TẬP

Thời gian: 5 phút

Nội dung phỏng vấn: GK căn cứ vào đề cương và Hướng dẫn chấm do HĐTS ban hành để phỏng vấn thí sinh. Tùy vào thời gian và phần trả lời của thí sinh, giám khảo có thể chọn tất cả/một số ý trong các nội dung trong đề cương để phỏng vấn thí sinh.

- Phỏng vấn thông tin cá nhân thí sinh (Họ tên, quê quán, đơn vị công tác,...)
- Lý do thí sinh lựa chọn Trường Đại học Ngoại ngữ là địa chỉ học tập bậc thạc sĩ.
- Lý do thí sinh đăng ký theo học bậc thạc sĩ theo chuyên ngành đăng ký.
- Kinh nghiệm thực tiễn của thí sinh trong quá trình công tác tại các lĩnh vực liên quan đến chuyên ngành dự tuyển.
- Kiến thức/kỹ năng thí sinh đã được trang bị để chuẩn bị cho quá trình học tập ở bậc thạc sĩ.
- Kiến thức, kỹ năng thí sinh mong muốn được trang bị trong quá trình tham gia học tập và nghiên cứu liên quan đến định hướng nghề nghiệp của thí sinh.
- Kế hoạch học tập của thí sinh dự kiến trong thời gian đào tạo để hoàn thành chương trình học tập đúng hạn (việc sắp xếp thời gian học tập phù hợp với kế hoạch đào tạo của nhà trường, khả năng tham gia nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn đúng hạn...)

PHẦN 2: 50 ĐIỂM

ĐÁNH GIÁ KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN VÀ NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU

Thời gian: 7 phút

Nội dung phỏng vấn: GK căn cứ vào Đề cương và Hướng dẫn chấm do HĐTS ban hành để phỏng vấn thí sinh. Tùy vào thời gian và phần trả lời của thí sinh, giám khảo có thể chọn tất cả/một số ý trong các nội dung trong đề cương để phỏng vấn thí sinh.

Đánh giá kiến thức chuyên môn:

- Hiểu biết kiến thức cơ bản trong lĩnh vực dự tuyển (kiến thức ngành/chuyên ngành đào tạo).
- Sự tìm hiểu của thí sinh về nội dung chương trình đào tạo chuyên ngành đăng ký.
- Đánh giá khả năng nhận diện, phân tích vấn đề, giải quyết vấn đề, năng lực tư duy logic, khả năng thuyết trình và phản biện của thí sinh.
- Kiến thức, kỹ năng về chuyên ngành thí sinh mong muốn được trang bị trong quá trình học tập và định hướng nghề nghiệp của thí sinh.
- Các kiến thức mở rộng mang tính thời sự, xu hướng phát triển, tương lai phát triển của chuyên ngành mà thí sinh đăng kí dự tuyển.

Đánh giá năng lực nghiên cứu:

- Định hướng nghiên cứu mong muốn được thực hiện trong thời gian học tập bậc thạc sĩ.
- Các hiểu biết cơ bản liên quan đến định hướng nghiên cứu dự định thực hiện.
- Khả năng nghiên cứu độc lập, các ưu điểm, tố chất cần bồi đắp thêm trong quá trình học tập của thí sinh.